

Số: 125a/2025/KH-PENN

Chợ Quán, ngày 20 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh
Năm học 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định khung năng lực số cho người học;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-BKHHCN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn, đánh giá xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số;

Căn cứ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 1459/KH-SGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện khung năng lực số (NLS) cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 2132/SGDĐT-GDPT ngày 09/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông;

Căn cứ tình hình thực tiễn của nhà trường, bao gồm điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, và đặc điểm học sinh, phụ huynh.

Trường TH-THCS PennSchool xây dựng kế hoạch triển khai khung năng lực số (NLS) cho học sinh năm học 2025-2026 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao NLS cho học sinh theo các tiêu chí trong khung NLS cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên trên cơ sở khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02 nhằm giúp học sinh nâng cao NLS để ứng dụng trong học tập và cuộc sống. Qua đó, hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

Phát triển năng lực số toàn diện theo 6 miền năng lực trong Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT góp phần hình thành công dân số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giáo dục.

Mục tiêu cụ thể:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được phổ biến nội dung khung năng lực số và kế hoạch triển khai.

- 100% giáo viên tích hợp yêu cầu cần đạt về năng lực số vào kế hoạch và thực hiện trong dạy học, hoạt động giáo dục.

- Tiêu chí mức độ đạt NLS của học sinh theo lộ trình:
- + Tiểu học: 70% HS đạt mức CB1 ở các miền; 50% HS đạt mức ≥ 2 ở ít nhất 3 miền trọng tâm (Miền 1, 3, 4).
- + Trung học: 100% HS đạt mức tối thiểu (mức 2) ở các miền; tối thiểu 60% đạt mức ≥ 3 ở ít nhất 3 miền trọng tâm (Miền 1, 3, 4).
- + Hoàn thành đánh giá NLS định kỳ cho 100% học sinh.
- + Tổ chức ít nhất một hoạt động trải nghiệm quy mô toàn trường về kỹ năng

2. Yêu cầu

Tổ chức thực hiện khung NLS cho học sinh dựa trên khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT. Trong quá trình triển khai thực hiện tham khảo các nội dung; yêu cầu cần đạt, mức độ năng lực đối với mỗi khối lớp theo Phụ lục kèm theo Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT, bảo đảm các yêu cầu sau:

- Tính phù hợp và thực tiễn: Việc tổ chức thực hiện khung NLS phải đáp ứng các chuẩn mực quốc tế nhưng vẫn phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. Quá trình triển khai cần được thực hiện từng bước, có lộ trình đồng bộ, đảm bảo tính khả thi.

- Không gây quá tải: Việc triển khai không làm thay đổi hay gây quá tải cho Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT); cần đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng môn học và hoạt động giáo dục để lồng ghép các nội dung nâng cao NLS cho từng đối tượng một cách hợp lý. Nội dung và hoạt động phát triển NLS phải được thiết kế phù hợp với tâm lý lứa tuổi, nhu cầu và khả năng tiếp cận công nghệ của học sinh ở từng cấp học.

- Tối ưu hóa nguồn lực: Cần phát huy tối đa nguồn lực và cơ sở vật chất sẵn có, tránh đầu tư dàn trải, không hiệu quả.

- Đảm bảo công bằng: Có giải pháp phù hợp để tất cả học sinh đều có cơ hội tiếp cận với giáo dục kỹ năng công dân số.

- Vai trò của các môn học: Môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh; các môn học và hoạt động giáo dục khác tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn, qua đó củng cố và phát triển năng lực một cách toàn diện. Năng lực số của học sinh được hình thành và phát triển một cách liên tục, tích hợp trong suốt quá trình học tập thông qua các môn học và hoạt động giáo dục.

II. Nội dung, hình thức tổ chức thực hiện

1. Nội dung

1.1. Chuẩn bị điều kiện cần thiết

- Nâng cao nhận thức: Giáo viên phụ trách CNTT chuẩn bị các nội dung phổ biến về tầm quan trọng của NLS, bao gồm các kỹ năng thiết yếu như sử dụng Internet an toàn, bảo mật thông tin cá nhân và khai thác các công cụ học tập trực tuyến. Ban truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các nền tảng số như cổng TTĐT, Facebook, Zalo để cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và phụ huynh nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa của năng lực số trong học tập, công việc và đời sống; từ đó chủ động tham gia, phối hợp và hỗ trợ các hoạt động triển khai khung NLS của nhà trường.

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên: Ngoài việc đã tham gia các khóa học trong hệ như “ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học” của Ban dự án EEAI: Đổi mới sáng

tạo trong giáo dục với Trí tuệ nhân tạo (AI) Khoa Khoa học, Kỹ thuật và Công nghệ Đại học RMIT Việt Nam phối hợp với Bộ GD&ĐT tổ chức; học chuyển đổi số bình dân học vụ số, chuyên môn nhà trường cần tăng cường tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn để giáo viên có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy, thiết kế bài giảng tương tác và hướng dẫn học sinh phát triển các kỹ năng số. Cử giáo viên và cán bộ quản lý tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, bồi dưỡng do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; sau tập huấn, chủ động triển khai nhân rộng và chia sẻ kinh nghiệm trong đơn vị.

- Bảo đảm nguồn lực: Xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng số và các nền tảng công nghệ cần thiết; nâng cấp hệ thống internet phủ sóng rộng, tăng cường hệ thống máy tính bàn tại các lớp học, chủ động huy động nguồn lực xã hội hóa thông qua hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

1.2. Triển khai khung NLS

a. Đánh giá thực trạng

- Số lớp:
 - + Tiểu học: 14 (3 lớp 5, 2 lớp 4, 1 lớp 3, 4 lớp 2, 4 lớp 1) với tổng số 232 học sinh.
 - + Trung học: 14 (4 lớp 9, 3 lớp 8, 4 lớp 7, 2 lớp 6) với tổng số 236 học sinh.
- Nhân lực CNTT: 3 GV Tin học.
- Cơ sở vật chất: Tổng cộng 468 máy tính bảng, 26 máy tính bàn, Internet băng thông vừa đủ; giáo viên có điện thoại thông minh.
- Học sinh: được trang bị thiết bị điện tử cá nhân; phụ huynh đa số trình độ cao.
- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên: phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn để giáo viên có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong giảng dạy, thiết kế bài giảng tương tác và hướng dẫn học sinh phát triển các kỹ năng số.
- Rà soát hệ thống máy vi tính, phần mềm hiện có để có kế hoạch nâng cấp, bảo trì kịp thời.
- Từ tháng 9/2025 nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng NLS của học sinh để điều chỉnh các tiêu chí trong khung NLS cho phù hợp với điều kiện tổ chức của nhà trường; hình thức đánh giá đa dạng, linh hoạt (ưu tiên trực tuyến) phù hợp với điều kiện thực tiễn.

b. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học các môn học hoạt động giáo dục ở trong và ngoài nhà trường. Cụ thể như sau:

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: xác định mục tiêu phát triển NLS theo lớp học và nhiệm vụ phát triển NLS của học sinh ở từng môn học, lồng ghép các mục tiêu của khung NLS vào kế hoạch dạy học của từng môn học đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Lựa chọn và triển khai các hình thức tổ chức dạy học đa dạng, hiệu quả như: tích hợp trong các môn học, dạy học tăng cường hoặc thành lập các câu lạc bộ, phù hợp với từng khối lớp và điều kiện thực tế.
- Kế hoạch môn học: xác định các năng lực thành phần cần phát triển thông qua từng môn. Chú ý đến các công nghệ và lĩnh vực công nghệ mới nổi như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), ứng dụng thực tế ảo (VR),...

- Kế hoạch bài dạy: Nêu rõ nội dung, hoạt động dạy học cụ thể nhằm phát triển NLS trong từng nội dung dạy học.

- Phổ biến rộng rãi khung NLS dưới nhiều định dạng, đăng tải trên Cổng TTĐT của nhà trường để học sinh và phụ huynh dễ dàng tiếp cận. Thường xuyên rà soát và điều chỉnh các mức độ năng lực cho phù hợp với tiến độ hằng năm.

Tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm tăng cường nhằm phát triển NLS cho học sinh: các hoạt động trải nghiệm đổi mới, sáng tạo, câu lạc bộ công nghệ số phù hợp tâm lý lứa tuổi, điều kiện gia đình và địa phương.

- Huy động sự tham gia của các bên như: cha mẹ học sinh, giáo viên, các đơn vị, tổ chức có liên quan trong địa bàn.

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về khung NLS cho cán bộ quản lý và giáo viên tại trường; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề về thực hiện khung NLS để nâng cao chất lượng đội ngũ; xây dựng các ví dụ minh họa cụ thể, phù hợp với bối cảnh địa phương, để làm rõ các tiêu chí của khung NLS.

- Các tổ chuyên môn kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; có kế hoạch đánh giá NLS của học sinh sau mỗi năm học. Hoạt động đánh giá này phải được thực hiện dựa trên các tiêu chí cụ thể, bám sát các miền năng lực, các nội dung, yêu cầu cần đạt, mức độ năng lực đối với mỗi khối lớp theo Phụ lục kèm theo Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT. Dựa trên kết quả đánh giá, nhà trường tiến hành rà soát, xem xét và điều chỉnh các mức độ năng lực nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu đã đề ra cho từng khối lớp.

2. Hình thức tổ chức

2.1. Dạy học môn Tin học Chương trình GDPT 2018

Môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh. Việc triển khai giảng dạy môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 là phương thức quan trọng để phát triển NLS cho học sinh, là hình thức chủ yếu và nền tảng trong số các hình thức phát triển NLS hiện nay.

- Triển khai theo Chương trình GDPT 2018: Việc tổ chức dạy học môn Tin học phải đảm bảo các yêu cầu cần đạt về NLS ở từng khối lớp chú trọng phát triển đồng thời 6 miền năng lực số (theo Khung NLS của Bộ GDĐT) thông qua:

- + Sử dụng thành thạo thiết bị số, phần mềm ứng dụng học tập và làm việc.
- + Kỹ năng tìm kiếm, đánh giá xử lý và trình bày thông tin.
- + Tư duy máy tính và lập trình cơ bản, tiếp cận các ngôn ngữ lập trình phù hợp.
- + Hiểu biết và thực hành an toàn, bảo mật thông tin cá nhân; tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ.
- + Khả năng sáng tạo sản phẩm số và hợp tác trong môi trường trực tuyến.

Tích hợp công nghệ mới: chỉ đạo đưa vào giảng dạy môn tin học những khái niệm và trải nghiệm thực hành cơ bản về trí tuệ nhân tạo (AI). Internet vạn vật (IoT), thực tế ảo (VR/AR),... phù hợp điều kiện của nhà trường và trình độ học sinh.

- Đánh giá định kỳ tiến bộ NLS của học sinh qua các bài tập, dự án thực hành.

- Vai trò tư vấn hỗ trợ liên môn: Giáo viên Tin học phối hợp với giáo viên các

môn học khác trong:

- + Lựa chọn, khai thác công cụ số để hỗ trợ giảng dạy và kiểm tra đánh giá.
- + Tư vấn cách lồng ghép yêu cầu cần đạt về NLS vào kế hoạch bài dạy, hoạt động trải nghiệm.
- + Hướng dẫn sử dụng phần mềm ứng dụng phục vụ học tập liên môn, dự án STEM/STEAM.

-Kết nối với hoạt động trải nghiệm và câu lạc bộ: Tổ chức các buổi trải nghiệm, câu lạc bộ Tin học, cuộc thi sáng tạo sản phẩm số nhằm tạo môi trường vận dụng kiến thức, kỹ năng số vào thực tiễn, từ đó củng cố và nâng cao NLS cho học sinh.

2.2. Tích hợp phát triển NLS trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Các môn học và hoạt động giáo dục khác trong Chương trình GDPT 2018 tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn, qua đó củng cố và phát triển năng lực một cách toàn diện. Tích hợp nội dung khung NLS vào quá trình dạy học không chỉ giúp học sinh rèn luyện kỹ năng công nghệ mà còn nâng cao năng lực giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, sáng tạo và hợp tác.

- Quy trình tích hợp

+ Giáo viên nghiên cứu Chương trình môn học, đối chiếu với yêu cầu cần đạt của khung NLS (theo 6 miền năng lực cốt lõi: Khai thác dữ liệu và thông tin; Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số; Sáng tạo nội dung số; An toàn; Giải quyết vấn đề; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)).

+ Xác định “địa chỉ tích hợp”: lựa chọn bài học, chủ đề hoặc hoạt động giáo dục có nội dung phù hợp để lồng ghép kỹ năng số (ví dụ: sử dụng phần mềm trình chiếu, xử lý dữ liệu, tìm kiếm và đánh giá thông tin, làm video/infographic, khai thác phần mềm mô phỏng).

-- Thiết kế kế hoạch bài dạy: bảo đảm vừa đạt mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học, vừa rèn luyện một hoặc nhiều năng lực thành phần của NLS.

-- Tổ chức dạy học: áp dụng phương pháp dạy học tích cực, sử dụng thiết bị số, công cụ trực tuyến, phần mềm chuyên dụng; tạo điều kiện cho học sinh trải nghiệm thực hành.

- Hình thức tích hợp

+ Tích hợp nội môn: lồng ghép nội dung NLS ngay trong quá trình dạy học môn học (ví dụ: môn Ngữ văn hướng dẫn HS tìm tài liệu và đánh giá nguồn tin trên Internet; môn Toán khai thác bảng tính, phần mềm vẽ đồ thị; môn Lịch sử - Địa lí sử dụng Google Earth/ứng dụng bản đồ số).

+ Tích hợp liên môn: phối hợp giữa các môn học hoặc kết hợp môn học với hoạt động trải nghiệm để giải quyết vấn đề thực tiễn, ví dụ: dự án STEM về “Thiết kế mô hình nhà thông minh” (Khoa học tự nhiên + Công nghệ + Tin học), “Số hóa lịch sử địa phương” (Phân môn Lịch sử + Tin học + Hoạt động trải nghiệm).

+ Tích hợp qua dự án học tập và nghiên cứu khoa học: khuyến khích các đề tài, sản phẩm gắn với công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI). Internet vạn vật (IoT), an ninh mạng,...

- Nguyên tắc thực hiện

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN HẠNH

+ Nội dung tích hợp phải phù hợp đặc thù môn học và trình độ học sinh, không gây quá tải, đảm bảo khả thi với điều kiện cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ của trường.

+ Khuyến khích sử dụng học liệu số, phần mềm mã nguồn mở, công cụ miễn phí hoặc nền tảng giáo dục được khuyến nghị.

+ Tăng cường hoạt động nhóm, thảo luận, phản biện, trình bày sản phẩm số nhằm phát triển đồng thời kỹ năng số và năng lực giao tiếp, hợp tác.

- Vai trò hỗ trợ

+ Giáo viên Tin học đóng vai trò tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng công cụ và chia sẻ học liệu cho các tổ chuyên môn khác.

+ Lãnh đạo nhà trường theo dõi, chỉ đạo việc đưa yêu cầu cần đạt về NLS vào kế hoạch giảng dạy của từng môn, kiểm tra việc thực hiện và đánh giá kết quả theo tiêu chí rõ ràng.

2.3. Tổ chức dạy học tăng cường, câu lạc bộ thực hiện phát triển NLS

Căn cứ khung NLS và điều kiện thực tiễn, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tăng cường thực hiện khung NLS với nội dung và thời lượng phù hợp để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

- Phát triển câu lạc bộ NLS: Thành lập câu lạc bộ Tin học.

II. KẾ HOẠCH CỤ THỂ THEO THÁNG

Thời gian	Nội dung	Người phụ trách
9/1015	- Thành lập Ban chỉ đạo NLS. - Lập và phê duyệt Kế hoạch triển khai Khung NLS của nhà trường. - Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất và năng lực số của học sinh (đánh giá trực tuyến). - Tập huấn cho 100% giáo viên về nội dung và phương pháp tích hợp NLS vào các môn học. - Khởi động các câu lạc bộ (CLB) liên quan đến NLS (CLB Khoa học máy tính, CLB STEM, CLB Robotics, CLB Technoholics, CLB Trí tuệ nhân tạo).	- BGH, Giáo viên phụ trách CNTT - BGH, TTCM, CLB
10/1015	- Tổ chức diễn đàn “An toàn số” cho học sinh và phụ huynh, tập trung vào bảo mật thông tin cá nhân và phòng tránh bắt nạt trên mạng. - Truyền thông phổ biến Kế hoạch NLS. - Triển khai dạy học tăng cường, phân hóa theo khối lớp, tập trung vào các kỹ năng nền tảng của công dân số. - Triển khai các câu lạc bộ (CLB) liên quan đến NLS (CLB Khoa học máy tính, CLB STEM, CLB	GV Tin học, BGH, GVCN

	Robotics, CLB Technoholics, CLB Trí tuệ nhân tạo).		
11/2025	- Triển khai dạy học tăng cường, phân hóa theo khối lớp, tập trung vào các kỹ năng nền tảng của công dân số. - Triển khai các câu lạc bộ (CLB) liên quan đến NLS (CLB Khoa học máy tính, CLB STEM, CLB Robotics, CLB Technoholics, CLB Trí tuệ nhân tạo). - Giáo viên các môn học báo cáo về việc tích hợp NLS vào kế hoạch bài dạy.	BGH, CLB	GVBM,
12/2025	- Tổ chức Ngày hội STEM/STEAM với chủ đề “Công nghệ cho cuộc sống”. - Triển khai các dự án học tập liên môn số (ví dụ: “Sổ tay số về làng nghề truyền thống đặc sản địa phương” - tích hợp Lịch sử - Địa lý, Tin học). - Triển khai dạy học tăng cường, phân hóa theo khối lớp, tập trung vào các kỹ năng nền tảng của công dân số. - Triển khai các câu lạc bộ (CLB) liên quan đến NLS (CLB Khoa học máy tính, CLB STEM, CLB Robotics, CLB Technoholics, CLB Trí tuệ nhân tạo).	BGH, CLB	GVBM,
01/2026	- Tiếp tục các dự án học tập liên môn. - Triển khai dạy học tăng cường, phân hóa theo khối lớp, tập trung vào các kỹ năng nền tảng của công dân số. - Triển khai các câu lạc bộ (CLB) liên quan đến NLS (CLB Khoa học máy tính, CLB STEM, CLB Robotics, CLB Technoholics, CLB Trí tuệ nhân tạo).	BGH, CLB	GVBM,
02/2026	- Tiếp tục các dự án học tập liên môn. - Triển khai dạy học tăng cường, phân hóa theo khối lớp, tập trung vào các kỹ năng nền tảng của công dân số. - Triển khai các câu lạc bộ (CLB) liên quan đến NLS (CLB Khoa học máy tính, CLB STEM, CLB Robotics, CLB Technoholics, CLB Trí tuệ nhân tạo).	BGH, CLB	GVBM,
03/2026	- Tiếp tục các dự án học tập liên môn. - Triển khai dạy học tăng cường, phân hóa theo khối lớp, tập trung vào các kỹ năng nền tảng của công dân số. - Triển khai các câu lạc bộ (CLB) liên quan đến NLS (CLB Khoa học máy tính, CLB STEM, CLB Robotics, CLB Technoholics, CLB Trí tuệ nhân tạo).	BGH, CLB	GVBM,
04/2026	- Tiếp tục các dự án học tập liên môn.	BGH,	GVBM,



	- Triển khai dạy học tăng cường, phân hóa theo khối lớp, tập trung vào các kỹ năng nền tảng của công dân số. - Triển khai các câu lạc bộ (CLB) liên quan đến NLS (CLB Khoa học máy tính, CLB STEM, CLB Robotics, CLB Technoholics, CLB Trí tuệ nhân tạo). - Triển khai dạy học tăng cường, phân hóa theo khối lớp, tập trung vào các kỹ năng nền tảng của công dân số. - Triển khai các câu lạc bộ (CLB) liên quan đến NLS (CLB Khoa học máy tính, CLB STEM, CLB Robotics, CLB Technoholics, CLB Trí tuệ nhân tạo).	CLB
05/2026	- Triển lãm và truyền thông sản phẩm dự án NLS. - Giáo viên/TCM báo cáo về việc tích hợp NLS vào kế hoạch bài dạy.	BGH, GVBM, CLB

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. BGH nhà trường - Ban Chỉ đạo chuyển đổi số

- + Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện, theo dõi đánh giá kết quả.
- + Tổ chức rà soát cơ sở vật chất, tài liệu, trang thiết bị cần thiết.

2. Tổ chuyên môn

- + Xây dựng kế hoạch phát triển năng lực số, tích hợp trong kế hoạch giáo dục của tổ.
- + Theo dõi, đôn đốc và đánh giá việc thực hiện của giáo viên.

3. Giáo viên

- + Xây dựng kế hoạch cá nhân về phát triển năng lực số cho học sinh.
- + Tích hợp và tăng cường phát triển năng lực số cho học sinh qua các hoạt động dạy học.

4. Phối hợp với phụ huynh và cộng đồng

- + Tổ chức các buổi tư vấn, hướng dẫn trực tiếp cho phụ huynh về các rủi ro trên không gian mạng và cách phối hợp với nhà trường để quản lý con em.
- + Thiết lập kênh thông tin đơn giản như Facebook, TPS để trao đổi thường xuyên với phụ huynh.
- + Tham mưu với lãnh đạo địa phương và phối hợp các tổ chức mạnh thường quân để tận dụng các nguồn lực hỗ trợ, đặc biệt trong việc trang bị thiết bị và kết nối internet cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện khung NLS cho học sinh năm học 2025-2026 của trường TH-THCS Pennschool, Kế hoạch này được triển khai đến các tổ chuyên môn, các bộ phận, cá nhân trong nhà trường để triển khai thực hiện. Trong quá

trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hiệu trưởng nhà trường có thể điều chỉnh cho phù hợp, đảm bảo cho hoạt động giáo dục nhà trường được thực hiện đúng mục tiêu đề ra, đạt chất lượng và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở/UBND Phường (b/c);
- Cơ sở, CBQL-GV-NV-HS;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Cao Thiên Ái Nương



QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai khung năng lực số
Năm học 2025 – 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH-THCS PENNSCHOOL

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định khung năng lực số cho người học;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn, đánh giá xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số;

Căn cứ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 1459/KH-SGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện khung năng lực số (NLS) cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 2132/SGDĐT-GDPT ngày 09/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông;

Xét đề nghị của Ban Giám hiệu nhà trường.

Căn cứ vào các kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của nhà trường, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giáo viên và điều kiện cụ thể của nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai khung năng lực số cho học sinh năm học 2025-2026 gồm các ông (bà) có tên trong danh sách đính kèm.

Điều 2. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chỉ đạo và triển khai thực hiện đúng quy định. Nhiệm vụ của từng thành viên do Trưởng ban chỉ đạo phân công.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) có tên tại điều 1 và các cá nhân có liên quan chịu trách thi hành Quyết Định này./.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Cao Thiên Ái Nương



Danh sách Ban Chỉ đạo triển khai khung năng lực số cho học sinh Năm học 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 125b/2025/QĐ-PENN ngày 20/09/2025
của Hiệu trưởng trường TH-THCS Pennschool)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1.	Cao Thiên Ái Nương	Tổng Hiệu trưởng	Trưởng ban
2.	Nguyễn Tường Vy	Hiệu trưởng Điều hành cơ sở 240 TBT	Phó ban
3.	Đỗ Thị Thùy Dương	Phó Hiệu trưởng	Phó ban
4.	Nguyễn Phạm Bình	Trưởng phòng IT	Phó ban
5.	Nguyễn Phạm Uyên Thy	Thư ký Hội đồng	Thư ký
6.	Cao Ngọc Duy	Nhóm trưởng nhóm KHCN	Thành viên
7.	Phan Mỹ Duyên	GV Tin học, KHCN	Thành viên
8.	Nguyễn Thị Thoa	Tổ trưởng tổ KHXH	Thành viên
9.	Lê Hồng Mỹ Kim	Tổ trưởng tổ KHTN	Thành viên
10.	Lê Thị Diễm My	Tổ trưởng tổ Pe-Nghệ thuật	Thành viên
11.	Phan Nguyễn Thùy Vân	Nhóm trưởng môn Tiếng	Thành viên
12.	Nguyễn Thị My My	Khối trưởng khối 1	Thành viên
13.	Đỗ Thị Minh Thảo	Khối trưởng khối 2&3	Thành viên
14.	Lê Võ Thùy Linh	Khối trưởng khối 4	Thành viên
15.	Đào Thị Ngọc Duyên	Khối trưởng khối 5	Thành viên

Danh sách này gồm có 15 người./.

